

Số: 210/KH-THTPNL

Án Thi, ngày 04 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 – 2027

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung, gồm Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT;

Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027; Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT

ngày 18/8/2026 về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo từ năm học 2026–2027; Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 24/6/2026 về ứng dụng AI thiết kế bài giảng theo bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” phục vụ xây dựng Kho học liệu số ngành Giáo dục tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 87/KH-SGDĐT ngày 22/7/2026 về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026–2030;

Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thời gian năm học; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/8/2026 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026–2027 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1591/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2026 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND;

Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 và Hướng dẫn số 04/HD-SGDĐT ngày 11/6/2026 về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Công văn số 3130/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Sở GDĐT Hưng Yên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026–2027;

Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục;

Báo cáo số 141/BC-THPTPNL ngày 29/5/2026 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026; kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026; kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2026–2027 và điều kiện thực tế của nhà trường.

PHẦN II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Quy mô trường, lớp và học sinh

Năm học 2026–2027, Trường THPT Phạm Ngũ Lão tổ chức 27 lớp với 1.117 học sinh. Nhà trường bố trí 27 phòng học văn hóa, cơ bản bảo đảm mỗi lớp có phòng học ổn định; đồng thời khai thác phòng bộ môn, phòng thực hành, thư viện, phòng chức năng và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ dạy học.

Khối	Số lớp	Số học sinh
10	09	399
11	09	378
12	09	340
Toàn trường	27	1.117

2. Kết quả giáo dục năm học 2025–2026

Kết quả giáo dục là đường cơ sở để xác định mục tiêu và giải pháp năm học 2026–2027. Chất lượng học tập: Tốt 30,57%, Khá 59,77%, Đạt 9,18%, Chưa đạt 0,29%; rèn luyện: Tốt 83,11%, Khá 13,18%, Đạt 2,73%, Chưa đạt 0,88%. Nhà trường đạt 20 giải học sinh giỏi cấp tỉnh và 04 thành tích cấp tỉnh ở các sân chơi khởi nghiệp, sáng tạo khoa học kỹ thuật và Tin học trẻ.

3. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và vấn đề ưu tiên

Môn	TB trường	TB toàn quốc	Tỷ lệ <5	Định hướng
Toán	5,95	5,65	29,9%	Củng cố nhóm nền tảng; tăng vận dụng
Ngữ văn	7,08	6,50	2,0%	Duy trì thế mạnh; tăng phân hóa
Vật lí	5,79	5,56	33,3%	Ôn theo chuyên đề, dữ liệu/thực nghiệm
Hóa học	5,91	6,28	34,8%	Ưu tiên cải thiện; bản đồ lỗ hổng
Lịch sử	6,83	6,19	11,7%	Phát huy thế mạnh
Địa lí	5,70	5,10	28,6%	Giảm nhóm dưới 5; tăng xử lý dữ liệu
GDKT&PL	5,48	5,02	33,0%	Tăng câu hỏi tình huống
Ngoại ngữ	4,30	5,07	66,3%	Ưu tiên số 1; phân tầng, đọc hiểu, từ vựng

4. Đội ngũ

Nhà trường có 53 giáo viên thuộc 13 nhóm môn. Việc phân công tiếp tục được rà soát theo chuyên ngành đào tạo, định mức, nhiệm vụ kiêm nhiệm, tải giờ và yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Môn	Số GV	Môn	Số GV
Vật lí	7	Ngữ văn	9
Hóa học	4	Toán	7
Sinh học	2	Tiếng Anh	5
Tin học	3	Lịch sử	4
Công nghệ	2	Địa lí	3
GDTC	4	GDKT&PL	2
GDQP-AN	1	Tổng	53

5. Cơ sở vật chất và hạ tầng số

Trọng tâm là khai thác hiệu quả 27 phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, thiết bị dạy học và học liệu số; kiểm kê thực chất, xây dựng lịch sử dụng, phân công người quản lý và lưu minh chứng. Thực hiện nguyên tắc không để thiết bị được trang cấp nhưng không được sử dụng trong dạy học; bảo đảm Internet, sao lưu, phân quyền và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Thuận lợi, khó khăn và vấn đề ưu tiên

Nề nếp, kỷ cương ổn định; đội ngũ đoàn kết; chất lượng Khá/Tốt cao; giáo dục mũi nhọn có chuyển biến; có kinh nghiệm chuyển đổi số và AI.

Chất lượng chưa đồng đều; Tiếng Anh và Hóa học cần ưu tiên; tỷ lệ dưới 5 ở một số môn còn cao; đội ngũ thiếu cục bộ; STEM, trải nghiệm và đánh giá năng lực chưa đồng đều.

Ưu tiên năm học: chất lượng thực chất; dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện; chuẩn hóa kiểm tra đánh giá; nâng chất lượng Tiếng Anh; STEM/STEAM; năng lực số và AI; an toàn trường học; quản trị dữ liệu và trách nhiệm giải trình.

PHẦN III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình GDPT 2018; bảo đảm yêu cầu cần đạt, chất lượng thực chất và sự tiến bộ của học sinh. Nâng cao chất lượng đại trà, thi tốt nghiệp, giáo dục mũi nhọn; phát triển năng lực số, AI, STEM/STEAM, ngoại ngữ, hướng nghiệp; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; đổi mới quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình.

2. Phương châm và nguyên tắc quản trị

Phương châm: “Dữ liệu đúng – Kế hoạch rõ – Thực hiện thật – Cải tiến liên tục”.
Thực hiện nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải có đầu mối, thời hạn, sản phẩm và minh chứng; kết quả được rà soát định kỳ để điều chỉnh.

3. Chỉ tiêu trọng tâm

Lĩnh vực	Chỉ tiêu
Thực hiện chương trình	100% môn/hoạt động hoàn thành đủ thời lượng, không cắt xén, không dồn ép
Học tập	Tốt $\geq 32\%$; Khá $\geq 60\%$; Tốt+Khá $\geq 92\%$; Chưa đạt $\leq 0,20\%$
Rèn luyện	Tốt $\geq 85\%$; Tốt+Khá $\geq 97\%$; Chưa đạt $\leq 0,50\%$
Tốt nghiệp THPT	100%
Tiếng Anh 12	Điểm TB thi phần đầu $\geq 5,00$; tỷ lệ dưới 5 giảm rõ rệt so với năm 2026, phần đầu $\leq 45\%$
Toán 12	Điểm TB thi phần đầu $\geq 6,20$; tỷ lệ dưới 5 giảm so với năm 2026, phần đầu $\leq 22\%$
Hóa học 12	Điểm TB thi phần đầu $\geq 6,10$; tỷ lệ dưới 5 giảm so với năm 2026, phần đầu $\leq 25\%$
HSG tỉnh	≥ 20 giải; phần đầu có giải Nhất/Nhì
KHKT/khởi nghiệp	01 sản phẩm/dự án trọng điểm tham gia cấp tỉnh
Kiểm tra đánh giá	100% đề định kỳ có ma trận, đặc tả, hướng dẫn chấm; 100% môn phân tích kết quả
Sinh hoạt chuyên môn	Mỗi tổ ít nhất 01 chuyên đề/nghiên cứu bài học/học kỳ; tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần/học kỳ theo hướng dẫn

Lĩnh vực	Chỉ tiêu
Năng lực số/AI	100% GV được bồi dưỡng; triển khai nội dung cốt lõi giáo dục AI 12 tiết/lớp/năm; 100% HS được giáo dục an toàn, liên chính số; thực hiện sản phẩm học liệu số theo phân công
Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Duy trì CLB Tiếng Anh; 100% lớp được tiếp cận ít nhất 01 hoạt động sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học/học kỳ; tổ chức 01 hoạt động cấp trường “English Beyond the Classroom”
Hướng nghiệp	100% HS lớp 12 có hồ sơ định hướng sau THPT
An toàn trường học	Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng; 100% lớp được giáo dục ATGT, PCCC, phòng đuối nước, an toàn mạng
Quản trị dữ liệu	100% dữ liệu trọng yếu có người nhập, người kiểm tra, lịch cập nhật và sao lưu; báo cáo đúng hạn $\geq 95\%$
Giáo viên dạy giỏi	Tổ chức 01 đợt cấp trường để phát hiện, lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi GVG cấp THPT của Sở dự kiến tháng 11/2026; hoàn thành lựa chọn trước 20/10/2026; hồ sơ tối giản, không tổ chức để lấy thành tích

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

1. Khung thời gian năm học

Thực hiện 35 tuần thực học, gồm học kỳ I 18 tuần và học kỳ II 17 tuần; khai giảng ngày 05/9/2026; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027 theo kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh. Các mốc thi, tuyển sinh và điều chỉnh thực hiện theo văn bản chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ hợp môn lựa chọn

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị. Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập được xây dựng trên cơ sở khảo sát nguyện vọng, nguồn lực, khả năng duy trì ổn định trong ba năm; công khai tiêu chí xếp lớp. Việc chuyển đổi môn học lựa chọn thực hiện đúng quy định, có tư vấn và kế hoạch bổ sung kiến thức.

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế, không gây quá tải. Buổi 1 ưu tiên thực hiện chương trình chính khóa; buổi 2 tập trung củng cố kiến thức, hỗ trợ học sinh chưa đạt, bồi dưỡng HSG, ôn thi tốt nghiệp, STEM/STEAM, ngoại ngữ, năng lực số, hướng nghiệp, câu lạc bộ và hoạt động phát

triển năng khiếu. Mỗi hoạt động có kế hoạch riêng, xác định đối tượng, lịch học, giáo viên, phòng học, mục tiêu đầu ra và minh chứng.

Nhóm hoạt động	Đối tượng	Tổ chức dự kiến	Sản phẩm/đầu ra
Hỗ trợ nền tảng	HS có lỗ hổng kiến thức	Theo phân tích dữ liệu và chu kỳ 6–8 tuần	Phiếu theo dõi tiến bộ; bài đánh giá lại
Ôn thi tốt nghiệp	Khối 12	Từ tháng 10/2026; theo tổ hợp và phân tầng	Chuyên đề; dữ liệu tiến bộ; lộ trình cá nhân
Bồi dưỡng HSG 12	Đội tuyển	Từ 07/9/2026, chiều thứ Hai, 14h30, 02 tiết/buổi	Chuyên đề; đề luyện; hồ sơ tiến bộ
STEM/KHKT	Nhóm dự án/CLB	Theo dự án	Mô hình; báo cáo; poster; nhật ký nghiên cứu
Ngoại ngữ/năng lực số	Theo nhu cầu	CLB/chuyên đề	Sản phẩm giao tiếp; sản phẩm số
Thể thao/nghệ thuật	Theo năng khiếu	1–2 buổi/tuần phù hợp điều kiện	Giải đấu; biểu diễn; hồ sơ rèn luyện

4. Nâng cao chất lượng đại trà và ôn thi tốt nghiệp

Mỗi tổ thực hiện chu trình: phân tích đường cơ sở → phân nhóm theo năng lực/lỗ hổng → thiết kế can thiệp → đánh giá sau 6–8 tuần → điều chỉnh. Khối 12 được tổ chức ôn tập theo tổ hợp 04 môn thi, gồm Toán, Ngữ văn và 02 môn lựa chọn theo đăng ký; không thay đổi tổ hợp chỉ để thuận tiện xếp thời khóa biểu. Nhà trường tham gia các đợt thi thử theo lịch Sở và tổ chức 01 lần thi thử cấp trường vào tháng 5/2027.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp

Duy trì quy mô đội tuyển, phát hiện nguồn từ lớp 10–11; mỗi đội tuyển có chương trình, tiến độ, chuyên đề, lịch kiểm tra và hồ sơ tiến bộ. Phấn đấu đạt từ 20 giải HSG tỉnh, có giải Nhất/Nhì. Nhà trường lựa chọn 01 sản phẩm/dự án KHKT hoặc khởi nghiệp có chất lượng để tập trung đầu tư, hoàn thiện và tham gia cấp tỉnh. Việc lựa chọn căn cứ tính mới, tính khoa học, khả năng ứng dụng, dữ liệu thử nghiệm và phần việc thực chất của học sinh; không chạy theo số lượng sản phẩm.

6. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương

HĐTN-HN thực hiện đủ 105 tiết/năm/khối theo kế hoạch, kết hợp tiết trên thời khóa biểu và hoạt động tập trung; không tính trùng thời lượng. Nội dung gắn kỹ năng sống, trách nhiệm, lao động, tự phục vụ và định hướng nghề nghiệp. Nội dung giáo dục địa phương thực hiện 35 tiết/lớp/năm theo tài liệu và hướng dẫn của Sở; mỗi khối có ít nhất 01 sản phẩm học tập gắn Hưng Yên và địa phương.

Thời điểm	Hoạt động HĐTN-HN tập trung, Ngoại khóa	Phụ trách
10/2026	English Beyond the Classroom – Đưa tiếng Anh vào đời sống học đường	- BGH chỉ đạo chung - Ngoại khóa: Tổ Xã hội II, CLB Tiếng anh + Đc Nguyễn Công Hoan – TTCM phụ trách lên kế hoạch. + GV nhóm tiếng anh phụ trách thực hiện chính + GV trong tổ phối hợp thực hiện - HĐTNHN: GV dạy HĐTN, Đoàn trường và GVCN phối hợp
11/2026	Tri ân thầy cô - Tự hào truyền thống nhà trường	- BGH chỉ đạo chung - Ngoại khóa: Tổ Xã hội I + Đc Nguyễn Thị Hiền – TTCM phụ trách lên kế hoạch + GV trong tổ phối hợp thực hiện - HĐTNHN: GV dạy HĐTN, Đoàn trường và GVCN phối hợp
12/2026	Tự hào truyền thống QĐND Việt Nam-Trách nhiệm công dân	- BGH chỉ đạo chung - Ngoại khóa: Tổ Tự nhiên II + Đc Bạch Anh Quân – TTCM phụ trách xây
01/2027	Trải nghiệm thực tế gắn giáo dục địa phương-hướng nghiệp	- BGH chỉ đạo chung - HĐTNHN: GV dạy HĐTN phụ trách chính, Đoàn trường và GVCN phối hợp
03/2027	Ngày hội STEM/STEAM - Sáng tạo trẻ - Hướng nghiệp	- BGH chỉ đạo chung - Ngoại khóa: Tổ Tự nhiên III + Đc Vũ Thị Hồng Ngân – TTCM phụ trách xây dựng kế hoạch + GV trong tổ phối hợp thực hiện - HĐTNHN: GV dạy HĐTN, Đoàn trường và GVCN phối hợp

PHẦN V. CÁC NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRỌNG TÂM

1. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Tổ chức bài học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự học và vận dụng; tăng thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, giải quyết vấn đề. Đánh giá khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ; nội dung bám yêu cầu cần đạt, hạn chế ghi nhớ máy móc. 100% đề định kỳ có ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm; sau kiểm tra có phân tích kết quả, phản hồi và điều chỉnh dạy học.

2. Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Triển khai giáo dục năng lực số, AI và an toàn mạng phù hợp từng khối theo Khung năng lực số và Khung nội dung giáo dục AI. Bảo đảm nội dung cốt lõi giáo dục AI với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học; nhà trường lựa chọn linh hoạt hình thức chuyên đề, lồng ghép trong môn học/hoạt động giáo dục và hoạt động theo nhu cầu, không làm tăng yêu cầu cần đạt hoặc gây quá tải. Tổ/nhóm chuyên môn hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực, biết kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền; AI hỗ trợ nhưng không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên và tư duy độc lập của học sinh. Thực hiện đúng nội dung được cụm chuyên môn phân công về thiết kế bài giảng số/AI, tổ chức rà soát nội bộ trước khi gửi sản phẩm về cấp trên.

3. Tiếng Anh và từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai

Ưu tiên nâng chất lượng môn Tiếng Anh, đồng thời mở rộng môi trường giao tiếp và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường. Duy trì CLB Tiếng Anh thường xuyên, thiết thực; tổ chức hoạt động hùng biện, tranh biện, kể chuyện, sân khấu hóa, gameshow, ngày hội hoặc trải nghiệm bằng tiếng Anh ở quy mô phù hợp; phát triển văn hóa đọc và học liệu số tiếng Anh. Các hoạt động được tổ chức theo tinh thần vui tươi, tự nguyện, thiết thực, không biến thành kỳ thi bắt buộc và không lấy số lượng giải thưởng làm căn cứ đánh giá chất lượng dạy học hoặc thi đua. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 học liệu hoặc hoạt động tích hợp tiếng Anh phù hợp trong năm.

4. Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 bài học/chuyên đề/hoạt động vận dụng STEM/STEAM hoặc đổi mới sáng tạo phù hợp đặc thù môn học trong năm; các môn thuộc lĩnh vực STEM ưu tiên thực hành, thực nghiệm và giải quyết vấn đề thực tiễn. Hoạt động phải gắn yêu cầu cần đạt, có tiêu chí đánh giá và minh chứng vừa đủ, tránh hình thức. Nhà trường tập trung lựa chọn, ươm tạo và đầu tư 01 sản phẩm/dự án KHKT hoặc khởi nghiệp trọng điểm để tham gia cấp tỉnh; không chạy theo số lượng sản phẩm. Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM - Sáng tạo trẻ - Hướng nghiệp ngày 26/3/2027 theo hướng trải nghiệm, giao lưu, không biến thành kỳ thi đại trà.

5. Giáo dục nghệ thuật và nghệ thuật truyền thống

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 11/KH-SGDĐT ngày 16/01/2026 về đưa nghệ thuật truyền thống vào cơ sở giáo dục và các hướng dẫn liên quan. Tổ chức đa dạng hoạt động trong và ngoài giờ học, câu lạc bộ, sân chơi, trải nghiệm; khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và địa phương; bảo đảm thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức và không làm phát sinh chi phí không cần thiết.

6. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và văn hóa học đường

Tăng cường giáo dục đạo đức, pháp luật, quyền con người, liêm chính, trách nhiệm công dân, kỹ năng sống; xây dựng văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn, xâm hại và nguy cơ trên môi trường số. Duy trì tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học; bảo mật thông tin; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, nguy cơ bỏ học hoặc tổn thương.

7. Giáo dục thể chất, y tế trường học và an toàn

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; rà soát sân bãi, thiết bị, điều kiện sơ cấp cứu. Thực hiện giáo dục ATGT, PCCC, phòng chống đuối nước, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích; xây dựng phương án ứng phó thiên tai, dịch bệnh và sự cố.

8. Giáo dục hòa nhập và công bằng trong tiếp cận giáo dục

Rà soát học sinh khuyết tật, khó khăn học tập và hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân, điều chỉnh phù hợp, phối hợp gia đình và chuyên gia; bảo đảm quyền tiếp cận học tập, không kỳ thị và không công khai thông tin nhạy cảm.

PHẦN VI. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Phát triển đội ngũ và sinh hoạt chuyên môn

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo vị trí việc làm và yêu cầu Chương trình; chú trọng đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, AI, STEM, giáo dục hòa nhập và quản trị nhà trường. Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán; gắn bồi dưỡng thường xuyên với sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và nghiên cứu bài học. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường ít nhất 02 lần/học kỳ theo hướng dẫn của Sở; nội dung phải thiết thực, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian, hồ sơ, báo cáo và thủ tục không cần thiết.

Kế hoạch bồi dưỡng/chuyên đề cấp trường:

Chuyên đề cấp trường	Thời gian	Phụ trách	Sản phẩm
Thiết kế bài dạy số và xuất bản video MP4	9/2026	1.Đc Đình Gia Định – TTCM xây dựng kế hoạch 2.Đc Phạm Trịnh Cương Chính – TPCM Báo cáo viên 3. Phối hợp thực hiện: thành viên tổ Tự nhiên I	Thực hiện sản phẩm bài dạy/video MP4 theo nhiệm vụ được phân công; có rà soát chuyên môn, bản quyền và dữ liệu
Thiết kế và tổ chức chủ đề STEM gắn HDTN- HN	1/2027	1. Vũ Thị Hồng Ngân- TTCM xây dựng kế hoạch 2. Nghiêm Thị Hà – Báo cáo viên 3. Phối hợp thực hiện: thành viên tổ Tự nhiên III	Mỗi tổ ít nhất 01 bài học/chuyên đề/hoạt động STEM/STEAM phù hợp trong năm; chọn sản phẩm tiêu biểu trưng bày 26/3/2027

Chuyên đề cấp trường	Thời gian	Phụ trách	Sản phẩm
Chuẩn bị Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THPT	9– 10/2026	Ban Giám hiệu; tổ/nhóm chuyên môn; giáo viên cốt cán	Phản biện biện pháp; dự giờ - góp ý; giáo viên được lựa chọn sẵn sàng tham gia Hội thi cấp Sở tháng 11/2026

2. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và chuẩn bị tham gia cấp Sở

Căn cứ Công văn số 3130/SGDDĐT-GDPT ngày 03/9/2026, Sở GDĐT dự kiến tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THPT vào tháng 11/2026. Nhà trường tổ chức 01 đợt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường với mục đích phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để tham gia Hội thi cấp Sở; đồng thời tạo cơ hội chia sẻ thực hành sư phạm tốt trong đội ngũ.

Việc tổ chức tuân thủ chủ trương tinh giảm cuộc thi của Bộ GDĐT: không tổ chức để lấy thành tích; không bắt buộc giáo viên tham gia đại trà; không gán số lượng người đạt với chỉ tiêu thi đua; hồ sơ, minh chứng được tối giản và ưu tiên sử dụng hồ sơ chuyên môn, dữ liệu số đã có. Nội dung, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá thực hiện theo quy định hiện hành về Hội thi giáo viên dạy giỏi và văn bản hướng dẫn riêng của Sở GDĐT; dự kiến gồm thực hành tiết dạy và trình bày biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên.

Tiến độ thực hiện: ban hành kế hoạch và thông báo trong nửa đầu tháng 9/2026; tiếp nhận đăng ký, rà soát điều kiện và tổ chức Hội thi từ nửa cuối tháng 9 đến giữa tháng 10/2026; hoàn thành đánh giá, lựa chọn giáo viên trước ngày 20/10/2026; từ sau ngày 20/10 đến thời điểm Hội thi cấp Sở, tổ chức bồi dưỡng cá nhân, dự giờ - góp ý, rà soát biện pháp và phương án xử lý tình huống sư phạm. Khi Sở GDĐT ban hành văn bản chính thức về môn thi, số lượng, tiêu chuẩn và lịch thi, Hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch chi tiết cho phù hợp.

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm/đầu ra
Chuẩn bị	10–18/9/2026	Ban hành kế hoạch; phổ biến mục đích; tiếp nhận đăng ký; rà soát điều kiện	Kế hoạch; danh sách đủ điều kiện
Phần 1	21–25/9/2026	Trình bày biện pháp nâng cao chất lượng dạy học theo quy định/hướng dẫn	Phiếu đánh giá; biện pháp được góp ý
Phần 2	28/9–16/10/2026	Thực hành tiết dạy; đánh giá năng lực sư phạm, tính hiệu quả và khả năng vận dụng	Phiếu đánh giá; biên bản kết quả
Lựa chọn	Trước 20/10/2026	Tổng hợp, công khai kết quả; lựa chọn giáo viên chuẩn bị dự thi cấp Sở	Danh sách giáo viên được lựa chọn
Bồi dưỡng	20/10 đến lịch thi Sở	Dự giờ, phản biện biện pháp, luyện xử lý tình huống; hoàn thiện theo văn bản chính thức của Sở	Hồ sơ dự thi tối giản; giáo viên sẵn sàng dự thi

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa, thư viện và học liệu

Rà soát, sửa chữa, bổ sung theo nhu cầu thực tế; ưu tiên phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch và hạ tầng CNTT. Mỗi tổ xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị gắn bài học; tăng kiểm tra việc sử dụng, tránh lãng phí. Bảo đảm học sinh có đủ sách giáo khoa; phát triển thư viện số, học liệu số và kho dùng chung.

4. Dạy thêm, học thêm; tài chính, thu chi và huy động nguồn lực

Thực hiện đúng các quy định hiện hành của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT về dạy thêm, học thêm; công khai, tự nguyện, đúng đối tượng, nội dung và thời lượng; quản lý xung đột lợi ích. Các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực phải đúng thẩm quyền, tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích; không lạm thu, ép buộc đóng góp hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục để thu trái quy định.

PHẦN VII. ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, KIỂM TRA VÀ THI ĐUA

1. Quản trị nhà trường theo dữ liệu

Phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn trách nhiệm giải trình. Xây dựng một nguồn dữ liệu dùng chung về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, hỗ trợ và hướng nghiệp; quy định người nhập, người kiểm tra, thời hạn cập nhật, phân quyền, sao lưu và bảo mật. Dữ liệu được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch, phân công, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng.

2. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu

Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn; không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDPT; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; kiểm tra đánh giá; quản lý xuất bản phẩm tham khảo; dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường; thu chi, tài trợ; sử dụng thiết bị; an toàn trường học; dữ liệu và quyền lợi học sinh. Kiểm tra theo hướng hỗ trợ, phòng ngừa, chấn chỉnh kịp thời, gắn trách nhiệm người đứng đầu.

4. Thi đua, khen thưởng

Rà soát, ban hành và thực hiện Quy chế Thi đua, khen thưởng và Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn hiệu quả công việc. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình đổi mới, sáng tạo. Không đánh giá giáo viên chỉ bằng điểm số học sinh; không lấy số lượng cuộc thi, giải thưởng hoặc hồ sơ minh chứng làm thước đo chính. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chỉ tổ chức trong trường hợp cần thiết để phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên tham gia Hội thi cấp trên, không tổ chức để lấy thành

tích. Khen thưởng, kỷ luật học sinh vì sự tiến bộ, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực.

PHẦN VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện; phê duyệt kế hoạch, phân công, tổ hợp môn học, thời khóa biểu và kế hoạch chuyên đề; bảo đảm nguồn lực; chỉ đạo công khai, kiểm tra, xử lý rủi ro, điều chỉnh kế hoạch và giải trình trước Sở GDĐT.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Tham mưu và tổ chức thực hiện theo lĩnh vực được phân công; quản lý tiến độ, chất lượng, dữ liệu, minh chứng; chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN, hoạt động giáo dục, an toàn, cơ sở vật chất và phối hợp cha mẹ học sinh.

3. Ban Chủ nhiệm khối 12

Điều phối bồi dưỡng HSG, ôn thi tốt nghiệp, thời khóa biểu buổi 2, dữ liệu chất lượng, nền nếp và điều kiện phục vụ; giao ban định kỳ, đề xuất điều chỉnh.

4. Tổ/nhóm chuyên môn

Xây dựng kế hoạch tổ và kế hoạch dạy học; xác định yêu cầu cần đạt, nội dung tích hợp, kiểm tra đánh giá, STEM, HSG, hỗ trợ và ôn thi; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, phân tích dữ liệu và chịu trách nhiệm chất lượng môn.

5. Giáo viên

Thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp và đánh giá; theo dõi tiến bộ học sinh; sử dụng thiết bị, học liệu số và AI có trách nhiệm; thực hiện chế độ báo cáo và lưu minh chứng.

6. Giáo viên chủ nhiệm

Quản lý nền nếp, chuyên cần, phối hợp gia đình; phát hiện sớm học sinh nguy cơ, tổ chức hỗ trợ, tư vấn và phản hồi.

7. Đoàn trường và các tổ chức đoàn thể

Phối hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng, văn hóa học đường, hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao, tình nguyện và truyền thông.

8. Nhân viên và bộ phận hỗ trợ

Thực hiện nhiệm vụ văn thư, tài chính, thiết bị, thư viện, y tế, CNTT, bảo vệ; bảo đảm hồ sơ, dữ liệu, cơ sở vật chất và an toàn.

9. Học sinh và cha mẹ học sinh

Học sinh chủ động học tập, rèn luyện, trung thực, an toàn; cha mẹ học sinh phối hợp, tạo điều kiện, tôn trọng tính tự nguyện, hỗ trợ sức khỏe và định hướng nghề nghiệp.

10. Chế độ báo cáo, công khai và điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn cập nhật tiến độ chương trình và chất lượng theo dữ liệu dùng chung; chỉ thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hoặc khi thực sự cần thiết, không yêu cầu báo cáo trung gian trùng lặp. Nhà trường sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện khi kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học. Kế hoạch giáo dục nhà trường được ban hành, công khai theo quy định; khi có điều chỉnh, đăng bổ sung. Mọi điều chỉnh phải nêu căn cứ, nội dung, người phê duyệt, thời điểm và tác động đến nguồn lực; thực hiện nguyên tắc “mỗi dữ liệu chỉ nhập một lần”, ưu tiên hồ sơ số và khai thác dữ liệu dùng chung.

Nhiệm vụ không đạt tiến độ hoặc chỉ tiêu phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục và thời hạn kiểm tra lại. Tổ/bộ phận không chuyển nguyên trạng nhiệm vụ chưa hoàn thành sang kỳ tiếp theo mà không có giải pháp điều chỉnh. Đối với chỉ tiêu chất lượng học sinh, ưu tiên phân tích nguyên nhân và tổ chức hỗ trợ; không tạo áp lực thành tích hoặc điều chỉnh kết quả không đúng thực chất.

11. Nguyên tắc đánh giá thực chất

PHẦN IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM HỌC 2026–2027

Chương trình	Nội dung chính	Kết quả cần đạt
Chất lượng khối 12	Phân tích đường cơ sở; ôn theo tổ hợp; can thiệp 6–8 tuần; thi thử và hỗ trợ cá nhân	Tốt nghiệp 100%; đạt KPI Toán, Tiếng Anh, Hóa học
Tiếng Anh	CLB, English Zone/không gian sử dụng tiếng Anh, học liệu số, hoạt động giao tiếp	TB thi $\geq 5,00$; dưới 5 $\leq 45\%$; $\geq 70\%$ HS tham gia hoạt động ngoài tiết học

Chương trình	Nội dung chính	Kết quả cần đạt
STEM/STEAM - KHKT	Mỗi tổ có ít nhất 01 bài học/chuyên đề/hoạt động đổi mới phù hợp; Ngày hội 26/3; tập trung ươm tạo 01 dự án KHKT/khởi nghiệp trọng điểm	01 sản phẩm/dự án trọng điểm tham gia cấp tỉnh
Năng lực số/AI	Bồi dưỡng 100% GV; triển khai 12 tiết/lớp/năm nội dung cốt lõi AI bằng hình thức phù hợp; an toàn và liên chính số; học liệu số theo phân công	Mỗi tổ ≥ 01 học liệu số; 100% HS được giáo dục an toàn số
Nghệ thuật truyền thống	CLB, sân chơi, trải nghiệm và biểu diễn gắn bản sắc địa phương	Có sản phẩm/hoạt động thực chất, minh chứng đầy đủ
Phát triển đội ngũ - GVG	Bồi dưỡng tại trường, sinh hoạt cụm; tổ chức Hội thi GVG cấp trường để lựa chọn giáo viên dự thi cấp Sở	Hoàn thành lựa chọn trước 20/10/2026; giáo viên được chọn được bồi dưỡng đến thời điểm thi cấp Sở; không phát sinh hồ sơ không cần thiết

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 của Trường THPT Phạm Ngũ Lão. Các tổ chức, bộ phận và cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động triển khai, thường xuyên kiểm tra, báo cáo và đề xuất điều chỉnh để bảo đảm hoàn thành mục tiêu năm học.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hưng Yên (b/c);
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT, CM.



Ngô Thị Thùy Dung



PHỤ LỤC 1. MA TRẬN CHỈ TIÊU VÀ MINH CHỨNG

Ma	Chỉ số	Mục tiêu	Minh chứng	Tần suất	Chủ trì
CT1	Hoàn thành chương trình	100%	Tiến độ, số đầu bài	Tháng	PHT CM
CL1	Học tập Tốt	$\geq 32\%$	CSDL điểm	HK/Năm	Ban CM
CL2	Học tập Chưa đạt	$\leq 0,20\%$	CSDL điểm	HK/Năm	Ban CM
RL1	Rèn luyện Tốt	$\geq 85\%$	CSDL rèn luyện	HK/Năm	PHT phụ trách HS
TN1	Tốt nghiệp	100%	Kết quả thi	Năm	Ban ôn thi
TA1	TB Tiếng Anh 12	$\geq 5,00$	Kết quả thi	Năm	Nhóm Tiếng Anh
HH1	TB Hóa học 12	$\geq 6,10$	Kết quả thi	Năm	Nhóm Hóa học
HSG1	Giải HSG tỉnh	≥ 20	Quyết định công nhận	Năm	Ban BDHSG
AI1	GV được bồi dưỡng số/AI	100%	Danh sách, sản phẩm	HK	Ban CM
STEM1	Bài học/chuyên đề/hoạt động STEM/STEAM mỗi tổ	$\geq 01/\text{năm}$	Kế hoạch/chủ đề, sản phẩm hoặc minh chứng hoạt động	Năm	Tổ CM
AT1	Lớp được giáo dục an toàn	100%	Kế hoạch, ảnh, biên bản	HK	Đoàn/GVCN
DL1	Dữ liệu trọng yếu có kiểm soát	100%	Danh mục dữ liệu, nhật ký	Tháng	Ban CDS
TO1	TB Toán 12	$\geq 6,20$	Kết quả thi	Năm	Nhóm Toán
GVG1	Lựa chọn GV dự Hội thi GVG cấp Sở	Hoàn thành trước 20/10/2026	Kế hoạch, phiếu đánh giá, danh sách lựa chọn	Năm	Ban Giám hiệu



PHỤ LỤC 2. KHUNG LỊCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nội dung	Sản phẩm
Tuần 1–2 tháng 9	Phân tích kết quả năm học trước; thống nhất kế hoạch, quy tắc chuyên môn	Đường cơ sở; kế hoạch môn
Tuần 3–4 tháng 9	Phân loại, lập kế hoạch hỗ trợ; duyệt đề cương HSG/KHKT	Danh sách hỗ trợ; kế hoạch đội tuyển
Mỗi 2 tuần	Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn	Biên bản vấn đề–giải pháp–người thực hiện
Mỗi tháng	Rà soát tiến độ và chất lượng	Bảng theo dõi; điều chỉnh
Trước KT định kỳ 3 tuần	Xây ma trận, đặc tả; phân công ra đề	Bộ hồ sơ đề
Sau KT 10 ngày	Phân tích kết quả, trả phản hồi	Báo cáo phân tích
10/9–20/10/2026	Tổ chức Hội thi GVG cấp trường trong trường hợp cần thiết để phát hiện, lựa chọn giáo viên dự Hội thi cấp Sở; hồ sơ tối giản, không tổ chức để lấy thành tích	Kế hoạch; phiếu đánh giá; danh sách giáo viên được lựa chọn
22/02–20/03/2027	Thao giảng đợt 2; STEM, năng lực số/AI	Giáo án; sản phẩm; biên bản góp ý
Tháng 1 và tháng 5	Sơ kết/tổng kết chuyên môn	Báo cáo; bài học kinh nghiệm
20/10–11/2026	Bồi dưỡng giáo viên được lựa chọn; tham gia Hội thi GVG cấp THPT theo lịch và văn bản chính thức của Sở	Biện pháp được phản biện; tiết dạy được góp ý; hồ sơ dự thi theo yêu cầu của Sở

PHỤ LỤC 3. KẾ HOẠCH HĐTN-HN TẬP TRUNG THEO THÁNG

Tháng	Chủ đề	Hình thức	Chủ trì/phối hợp
9/2026	Văn hóa trường học; mục tiêu năm học; ATGT	Tập trung	Đoàn trường + GV HĐTN-HN
10/2026	Tự học, quản lý thời gian; văn hóa số và AI có trách nhiệm	Tập trung	GV HĐTN-HN + tổ/nhóm
11/2026	Biết ơn, truyền thống nhà trường; ứng xử văn minh	Tập trung/ngoại khóa	Đoàn trường + GV HĐTN-HN
12/2026	Quốc phòng - an ninh; trách nhiệm cộng đồng	Tập trung/ngoại khóa	GV HĐTN-HN + bộ phận liên quan
01/2027	Sức khỏe tinh thần; an toàn dịp Tết; trải nghiệm thực tế	Tập trung/thực tế	GV HĐTN-HN + GVCN
02/2027	Bản sắc Tết Việt; hội nhập và tôn trọng khác biệt	Tập trung	Đoàn trường + GV HĐTN-HN
03/2027	Khát vọng tuổi trẻ; STEM; nghề nghiệp tương lai	Ngày hội	Đoàn trường + Tổ STEM + GV HĐTN-HN
04/2027	Hòa bình, lịch sử và trách nhiệm công dân	Tập trung	GV HĐTN-HN + tổ Xã hội
05/2027	Tổng kết, phản tư; kế hoạch hè	Tập trung	Đoàn trường + GV HĐTN-HN

**PHỤ LỤC 4. MA TRẬN QUẢN TRỊ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO
NGUYÊN TẮC “6 RÕ”**

Mã	Nhiệm vụ/kết quả cần đạt	Chủ trì/phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/tiêu chí kiểm tra	Thẩm quyền điều chỉnh
QT1	Khóa dữ liệu đường cơ sở toàn trường: học sinh, đội ngũ, chất lượng, chuyên cần, hỗ trợ, hướng nghiệp	PHT chuyên môn; GVCN; tổ CM; văn phòng	15/9/2026; cập nhật hằng tháng	01 bộ dữ liệu thống nhất; đối soát; không trùng số liệu	Hiệu trưởng
QT2	Hoàn thiện kế hoạch giáo dục tổ/nhóm và kế hoạch dạy học môn	TTCM; GV	Trước 10/9/2026	Kế hoạch bám yêu cầu cần đạt, lịch kiểm tra, chuyên đề, thiết bị	PHT chuyên môn
QT3	Tổ chức chu kỳ hỗ trợ học sinh có nguy cơ/chưa đạt	Tổ CM; GVCN; GV bộ môn	9/2026– 5/2027, chu kỳ 6–8 tuần	Danh sách; mục tiêu; kết quả trước/sau; biện pháp tiếp theo	PHT chuyên môn
QT4	Nâng chất lượng khối 12 theo môn và tổ hợp thi	Ban khối 12; tổ CM	Từ 10/2026	Dữ liệu phân tầng; chuyên đề; kết quả khảo sát; HS nguy cơ được hỗ trợ	Hiệu trưởng/PHT
QT5	Bồi dưỡng HSG cấp tỉnh	Ban BDHSG; GV đội tuyển	Từ 07/9/2026	Kế hoạch đội tuyển; chuyên đề; kiểm tra định kỳ; hồ sơ tiên bộ	Hiệu trưởng
QT6	01 sản phẩm/dự án KHKT hoặc khởi nghiệp trọng điểm	PHT phụ trách; tổ/nhóm được giao; GV hướng dẫn	Chọn ý tưởng trước 30/9; hoàn thiện theo lịch cuộc thi	01 sản phẩm có tính mới, dữ liệu thử nghiệm, hồ sơ khoa học, phần việc HS rõ	Hiệu trưởng

Mã	Nhiệm vụ/kết quả cần đạt	Chủ trì/phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/tiêu chí kiểm tra	Thẩm quyền điều chỉnh
QT7	English Beyond the Classroom và môi trường sử dụng tiếng Anh	Tổ Xã hội II/nhóm Tiếng Anh; Đoàn; GVCN	Hoạt động cấp trường 10/2026; duy trì cả năm	01 hoạt động cấp trường; CLB; sản phẩm theo HK; hoạt động tại lớp/không gian trường	PHT phụ trách
QT8	Giáo dục năng lực số và AI có trách nhiệm	Ban CDS; tổ CM	Cả năm	100% GV bồi dưỡng; HS được giáo dục an toàn/liêm chính số; học liệu số dùng chung	Hiệu trưởng
QT9	Ngày hội STEM/STEAM - Sáng tạo trẻ - Hướng nghiệp	Tổ Tự nhiên III; Đoàn; GV HĐTN-HN	26/3/2027	Sản phẩm được lựa chọn; hoạt động trải nghiệm; minh chứng tham gia thực chất	PHT phụ trách
QT10	Sử dụng thiết bị, phòng bộ môn, thư viện	PHT CSVC; thiết bị; TTCM	Cả năm; kiểm tra theo tháng	Lịch sử dụng; nhật ký; tỷ lệ thiết bị được khai thác; đề xuất sửa/bổ sung	Hiệu trưởng
QT11	Kiểm tra nội bộ theo trọng tâm năm học	Hiệu trưởng; Ban KTNB	Theo kế hoạch	Biên bản, kết luận, khắc phục; ưu tiên chương trình, KTĐG, DTHT, thu chi, an toàn	Hiệu trưởng

Mã	Nhiệm vụ/kết quả cần đạt	Chủ trì/phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/tiêu chí kiểm tra	Thẩm quyền điều chỉnh
QT12	Sơ kết, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch	BGH; TTCM; bộ phận	Cuối HKI; cuối năm; khi cần	Báo cáo theo chỉ tiêu; nguyên nhân; giải pháp; nội dung điều chỉnh	Hiệu trưởng
QT13	Tổ chức Hội thi GVG cấp trường để lựa chọn giáo viên dự Hội thi cấp Sở	Hiệu trưởng; PHT chuyên môn; tổ/nhóm CM; giáo viên cốt cán	10/9– 20/10/2026; bồi dưỡng đến lịch thi Sở	Kế hoạch; phiếu đánh giá; danh sách lựa chọn; hồ sơ tối giản; không dùng số lượng đạt giải làm chỉ tiêu thi đua	Hiệu trưởng

PHỤ LỤC 5. CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHỐI 12

Mục tiêu điều hành: không tổ chức ôn tập theo kiểu đồng loạt kéo dài. Dữ liệu từng môn được sử dụng để xác định nhóm học sinh, nội dung còn yếu và mức độ tiến bộ. Giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng quá trình dạy học và hỗ trợ; học sinh chịu trách nhiệm về kế hoạch tự học; GVCN và gia đình phối hợp về chuyên cần, động lực và điều kiện học tập.

Giai đoạn	Việc phải làm	Đầu ra bắt buộc	Kiểm tra/điều chỉnh
9/2026	Phân tích kết quả lớp 11, khảo sát đầu năm, nguyện vọng tổ hợp thi	Đường cơ sở từng môn; danh sách nhóm nguy cơ	BGH duyệt dữ liệu và nhóm ưu tiên
10–12/2026	Ôn theo chuyên đề nền tảng; giao nhiệm vụ phân tảng	Bộ chuyên đề; kết quả 1–2 lần đánh giá	Điều chỉnh nhóm sau mỗi chu kỳ 6–8 tuần
01–03/2027	Tăng vận dụng; luyện cấu trúc đề; hỗ trợ cá nhân	Biểu đồ tiến bộ; danh sách HS cần can thiệp	Giao ban khối 12 hằng tháng
04–05/2027	Luyện đề có kiểm soát; vá lỗ hổng cuối; thi thử	Kết quả thi thử; kế hoạch 4–6 tuần cuối	Hiệu trưởng/PHT quyết định tăng/giảm chuyên đề
Sau thi thử	Phân tích theo câu/chủ đề, không chỉ theo điểm tổng	Danh mục lỗi phổ biến; nhiệm vụ cá nhân	Tổ CM kiểm tra lại sau 1–2 tuần

Đối với Tiếng Anh, Toán và Hóa học - các môn có chỉ tiêu cải thiện rõ trong kế hoạch - tổ chuyên môn phải xác định ít nhất 03 nhóm học sinh (cần hỗ trợ nền tảng; đạt chuẩn nhưng chưa ổn định; có khả năng nâng điểm), thiết kế nhiệm vụ khác nhau và theo dõi tỷ lệ chuyển nhóm. Chỉ tiêu điểm thi là mức phân đầu; đánh giá cuối năm đồng thời xem xét mức tiến bộ so với đường cơ sở.

PHỤ LỤC 6. CHƯƠNG TRÌNH “ENGLISH BEYOND THE CLASSROOM – ĐƯA TIẾNG ANH VÀO ĐỜI SỐNG HỌC ĐƯỜNG”

Mục tiêu: từng bước mở rộng môi trường sử dụng tiếng Anh ngoài tiết học chính khóa, tạo cơ hội để giáo viên và học sinh giao tiếp, trải nghiệm và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống gần gũi. Không đặt yêu cầu giáo viên các môn phải giảng dạy bằng tiếng Anh khi chưa đủ điều kiện; khuyến khích tích hợp thuật ngữ, học liệu, sản phẩm hoặc hoạt động tiếng Anh phù hợp.

Nội dung	Cách thực hiện	Đơn vị chính	Kết quả cần đạt
Hoạt động cấp trường tháng 10/2026	Trải nghiệm theo trạm; giao tiếp; English × Subjects; trò chơi; sân khấu/CLB ở mức phù hợp	Tổ Xã hội II, nhóm Tiếng Anh	GV và HS cùng tham gia; có sản phẩm, phản hồi và hình ảnh hoạt động
CLB Tiếng Anh	Sinh hoạt định kỳ, ưu tiên giao tiếp và dự án	Nhóm Tiếng Anh	Có kế hoạch; sản phẩm theo học kỳ
Tiếng Anh trong lớp học và không gian trường	Từ/cụm từ, biển chỉ dẫn, góc học tập, QR học liệu, English Phrase phù hợp	Nhóm Tiếng Anh + GVCN/Đoàn	Môi trường sử dụng thường xuyên, tránh trang trí hình thức
English × Subjects	Thuật ngữ, poster, infographic, câu đố, sản phẩm môn học có yếu tố tiếng Anh	Các tổ CM	Khuyến khích mỗi tổ có ít nhất 01 sản phẩm/hoạt động phù hợp
Theo dõi hiệu quả	Khảo sát nhanh, số lớp tham gia, sản phẩm và mức độ duy trì	PHT phụ trách	100% lớp tiếp cận ít nhất 01 hoạt động/học kỳ

PHỤ LỤC 7. QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ PHÁT TRIỂN 01 SẢN PHẨM KHKT/KHỞI NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

Bước	Thời gian dự kiến	Yêu cầu	Điểm kiểm soát
1. Phát hiện vấn đề/ý tưởng	9/2026	Xuất phát từ vấn đề thực tế; phù hợp năng lực HS và điều kiện trường	Không chọn ý tưởng chỉ vì dễ trình diễn
2. Sàng lọc	Cuối 9/2026	Đánh giá tính mới, khoa học, khả thi, ứng dụng, nguồn lực	BGH quyết định 01 sản phẩm trọng điểm
3. Thiết kế nghiên cứu/sản phẩm	10–11/2026	Câu hỏi/mục tiêu rõ; phương pháp; kế hoạch thử nghiệm; phân công HS	GV hướng dẫn kiểm tra tính khoa học
4. Thử nghiệm và thu thập dữ liệu	Theo tiến độ cuộc thi	Dữ liệu thật, có nhật ký, có đối chứng/tiêu chí khi phù hợp	Không hợp thức hóa dữ liệu
5. Hoàn thiện	Theo lịch cấp trên	Phân tích kết quả, cải tiến sản phẩm, báo cáo, poster/thuyết trình	Phần việc của HS phải thể hiện rõ
6. Đánh giá nội bộ	Trước khi nộp	Phản biện chuyên môn, hình thức, tính an toàn và hồ sơ	Chỉ nộp khi đạt yêu cầu chất lượng

Chủ trương của nhà trường là tập trung nguồn lực cho 01 sản phẩm có chất lượng, không chạy theo số lượng. Thành tích cuộc thi là kết quả khuyến khích; tiêu chí chính là quá trình nghiên cứu nghiêm túc, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh và khả năng ứng dụng của sản phẩm.

PHỤ LỤC 8. LỊCH KIỂM TRA, RÀ SOÁT VÀ CẢI TIẾN KẾ HOẠCH

Thời điểm	Nội dung rà soát	Thành phần	Quyết định sau rà soát
Tháng 9/2026	Kế hoạch tổ, dữ liệu đầu năm, phân công, TKB, thiết bị	BGH + TTCM + bộ phận	Điều chỉnh phân công/tiến độ nếu cần
Hằng tháng	Tiến độ chương trình, chuyên cần, chất lượng, nhiệm vụ trọng tâm	BGH + TTCM	Giữ/điều chỉnh giải pháp; giao thời hạn khắc phục
Sau kiểm tra định kỳ	Kết quả theo lớp, nhóm HS, câu/chủ đề	Tổ CM + BGH	Can thiệp 6–8 tuần; điều chỉnh dạy học
Cuối HKI	Toàn bộ KPI, chương trình trọng điểm, CSVC, an toàn	Hội đồng trường/BGH/bộ phận	Sơ kết; điều chỉnh KH học kỳ II
Tháng 3/2027	STEM, hướng nghiệp, AI, Tiếng Anh, KHK T	BGH + tổ phụ trách	Chọn sản phẩm/hoạt động tiếp tục đầu tư
Tháng 5/2027	Kết quả năm học, chất lượng khối 12, nhiệm vụ chưa đạt	BGH + tổ/bộ phận	Tổng kết; bài học; dữ liệu cho KH năm sau